

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hoàn;

- Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Thành K, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp ĐT, xã Đ, huyện MB, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp MC, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, anh Võ Thành K trình bày:

Anh và chị Đinh Thị Thu H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu được khoảng 05 tháng thì tổ chức đám hỏi khoảng đầu năm 2011 sau đó đám cưới rồi đăng ký kết hôn vào ngày 29-7-2011 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện MB, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới, chị H vẫn tiếp tục đi làm công ty ở Thành phố Hồ Chí Minh còn anh sống ở nhà tại xã ĐT. Thời gian đầu, mỗi tuần chị H về với anh một lần nhưng sau đó dần dần chị H không về nữa. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng nửa năm đầu rồi bắt đầu lạnh nhạt do mỗi

người một nơi, anh có đến nhà trọ chị H ở tại Thành phố Hồ Chí Minh kêu chị H về với anh, nhưng chị H từ chối và nói rằng khi nào nghỉ hưu mới về sống cùng anh. Từ đó đến nay, vợ chồng mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Thời gian gần đây, anh đề nghị ly hôn thì chị H đồng ý, nhưng không chịu về làm thủ tục. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ Kim T, sinh ngày 15-5-2012, anh K yêu cầu chị H trực tiếp nuôi con, anh không cấp dưỡng vì hiện con đang sống với chị H, do bà ngoại nuôi dưỡng, anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng của mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết vì vợ chồng không có tài sản, nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù chị Đinh Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bản sao các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp nhưng chị H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh K, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Võ Thành K và chị Đinh Thị Thu H tranh chấp về ly hôn; chị H cư trú tại ấp MC, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Nguyên đơn, anh Võ Thành K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, chị Đinh Thị Thu H không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh K.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Võ Thành K và chị Đinh Thị Thu H là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện MB, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85, ngày 29-7-2011. Sau khi đám cưới vào năm 2011, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 05 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt vì chị H đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh còn anh K vẫn ở nhà tại xã ĐT, huyện MB, tỉnh Bến Tre. Chị H, anh K đã sống ly thân từ đó đến nay, thời gian đã lâu nhưng hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, đã không còn quan tâm lẫn nhau. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn do anh K nêu, nhưng chị H không có ý kiến gì là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh,

phía chị H cũng không đến Tòa để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó đã cho thấy chị H không còn quan tâm đến hôn nhân với anh K. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”* và *“vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”*. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa anh K và chị H đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh K là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ Kim T, sinh ngày 15-5-2012 hiện đang do gia đình phía chị H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Thuận có nguyện vọng được sống chung cùng mẹ. Anh K yêu cầu chị H trực tiếp nuôi con, anh không cấp dưỡng, phía chị H không có ý kiến gì phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Thuận cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K, chị H đều không yêu cầu, có ý kiến gì về phần này nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Võ Thành K là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thành K. Cho anh Võ Thành K được ly hôn với chị Đinh Thị Thu H.

2. Về con chung:

Giao cháu Võ Kim T, sinh ngày 15-5-2012 cho chị Đinh Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh Võ Thành K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Võ Thành K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000

(Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001**7 ngày 23-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thành K, chị Đinh Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã ĐT, huyện MB, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thực